TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 3năm 2018
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hường; Bà Trịnh Thị Tuyên

- *Thư ký phiên tòa*:Bà Tưởng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Khuyến -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòaxét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 20/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Quỳnh N** - sinh năm 1990.

Nguyên quán: xã VL, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKHKTT: TĐ, xã HS, huyện ỨH, Thành phố Hà Nội

***Bịđơn:** Anh **Nguyễn Duy D**-sinh năm 1983.

Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: Thôn TĐ, xã HS, huyện ỨH,Thành phố Hà Nội.

(Anh D và chị N đềucó mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải,chị Nguyễn Thị Quỳnh N là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS năm 2013, nhưng thực tế chị và anh D đã tổ chức lễ cưới và về chung sống với nhau từ tháng 10/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2013 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị với mẹ chồng chị. Vào cuối năm 2013 chị cũng đã viết đơn ly hôn để nộp về Tòa nhưng anh D xé đi, khi đó con gái chị được 06 tháng tuổi. Sau đó vì nghĩ thương con còn nhỏ nên chị cũng nghĩ lại và vợ

chồng chị ra ngoài Hà Nội sinh sống, làm việc thì việc mâu thuẫn giữa chị với mẹ chồng tạm thời không xảy ra nữa. Tuy nhiên, thời gian đó hai vợ chồng chị lại bắt đầu xuất hiện những mâu thuẫn nhỏ, sau mâu thuẫn lớn dần lớn dần, nguyên nhân chủ yếu là việc đối nội đối ngoại giữa hai bên vợ chồng và kinh tế gia đình.Vào đầu năm 2017 anh D còn có những hành động và lời nói xúc phạm đến chị và gia đình nhà chị, dẫn đến vợ chồng càng mâu thuẫn căng thẳng hơn. Tuy vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm và không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung: Nguyễn Thị Thùy D - sinh ngày 04/3/2013. Hiện nay, cháu D đang ở với bà nội. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chungvà không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện tại chị đang làm nhân viên Giám sát bán hàng của Công ty TNHH Thực phẩm Trung Minh Thành - Chi nhánh Hà Nội. Thu nhập bình quân khoảng 17.600.000 đồng/tháng. Hiện tại chị có đi học thêm vào buổi tối nhưng chỉ học 05 buổi/tuần nhưng chị vẫn đảm bảo được thời gian chăm sóc cho con.

Về tài sản chung, công nợ chung: vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh Nguyễn Duy D là bị đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Quỳnh N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2015 thì có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong lúc nóng giận anh có những lời nói xúc phạm đến gia đình chị N, anh đã xin lỗi chị N. Nay, chị N có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, nhưng chị N không cho anh cơ hội và chị N vẫn cương quyết không quay về đoàn tụ, chị N để con lại cho anh và bỏ đi một mình vào miền Nam ăn chơi suốt dịp tết nguyên đán năm 2018 không hỏi thăm đến con, nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung Nguyễn Thị Thùy D - sinh ngày 04/3/2013. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu D và anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hiện tại anh đang làm Trưởng Phòng thu mua Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp cuộc sống xanh T&T, thu nhập bình quân của anh khoảng 40.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: hai vợ chồng anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị N và anh D vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày trên và đều không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ƯH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống

đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết ghi nhận chị N và anh D thuận tình ly hôn; giao con chung Nguyễn Thị Thùy D - sinh ngày 04/3/2013 cho anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục;tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới;chị N phải nộp án phí ly hôntheo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện ỨH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

[2]Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Duy D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS ngày 24/01/2013 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D có những lời nói và hành động xúc phạm đến chị N và gia đình chị N. Tuy hai anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ giữa năm 2017 và từ ngày 27 tết nguyên đán 2018 cho đến nay anh D và chị N đã không còn sống chung, anh D vẫn còn tình cảm với chị N và đã cố níu kéo nhưng chị N vẫn cương quyết xin ly hôn nên anh cũng đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử ghi nhận cho chị N và anh D ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị N và anh D có 01 con chung là Nguyễn Thị Thùy D - sinh ngày 04/3/2013. Hiện tại cháu D đang ở với anh D.

Xét, hiện chị N ngoài đi làm ban ngày, buổi tối còn phải đi học 05 buổi/tuần, về thời gian, điều kiện thu nhập kinh tế của chị Nga không bằng anh D, căn cứ vào quyền lợi hơn nữa để tránh sáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu Nguyễn Thị Thùy D - Do đó Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Thùy D cho anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Duy D đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáotheo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứĐiều 55, 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N được ly hôn anh Nguyễn Duy D.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Duy D có 01 con chung: Nguyễn Thị Thùy D - sinh ngày 04/3/2013; sau ly hôn giao Nguyễn Thị Thùy D cho anh Nguyễn Duy D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác.Sau ly hôn chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó".

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008526ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ỨH, thành phố Hà Nội.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục THADS □ng Hoà;
- UBND xã Hoa Sơn;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**